

## SINH THÁI VÀ CẢM QUAN GIỚI TRONG VĂN XUÔI CỦA CÁC TÁC GIẢ NỮ VIỆT NAM VIẾT VỀ ĐÔ THỊ ĐẦU THẾ KỈ XXI

**Lê Thị Hương Thủy**

Viện Văn học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Email: huongthuyvvh@gmail.com

*Ngày nhận bài: 13/9/2026; ngày hoàn thành phản biện: 16/9/2026; ngày duyệt đăng: 29/9/2026*

### TÓM TẮT

Đô thị là chủ đề được quan tâm của nhiều nhà văn trong đời sống văn học Việt Nam những thập niên đầu thế kỉ XXI. Cùng với quá trình tái thiết đất nước khi hòa bình lập lại, sự thay đổi cơ chế vận hành của đời sống kinh tế, quá trình đô thị hóa trong những thập niên gần đây diễn ra với tốc độ nhanh; không gian sống và viết của chủ thể sáng tác có những thay đổi theo hướng có nhiều trải nghiệm ở môi trường đô thị. Sáng tác của người viết nữ cũng đã có những chuyển biến theo hướng mở rộng trường nhìn: đô thị trở thành một không gian nghệ thuật được nhiều người viết nữ tạo lập trong tác phẩm. Đặt sáng tác viết về đô thị của người viết nữ trong bối cảnh văn học những thập niên đầu thế kỉ XXI, bài viết tìm hiểu sự chuyển đổi ý thức sáng tác của người viết nữ từ phương diện đề tài, tinh thần sinh thái và cảm quan giới; từ đó nhận diện những dịch chuyển của đời sống văn học, văn học viết về đô thị và sáng tác của người viết nữ trong bối cảnh mới.

**Từ khóa:** Cảm quan giới, người viết nữ, sinh thái đô thị, văn xuôi, đầu thế kỉ XXI.

### MỞ ĐẦU

Quan sát sự vận động của đời sống văn học từ những thập niên đầu thế kỉ XXI có thể thấy số lượng các tác phẩm viết về đô thị tăng lên đáng kể. Đô thị trong văn học được khắc họa ở nhiều chiều kích từ cảnh quan, không gian và đời sống thị dân cho thấy những biến chuyển của đời sống xã hội và văn học. Nhìn nhận cảnh quan và không gian thành phố từ cảm quan đô thị, văn học đã kiến tạo những hình dung về đô thị như một tiếp cận nhằm khắc họa những trạng thái đời sống cho thấy cách văn học thể hiện suy tư về không gian cộng cư của con người và môi trường. Trong những vận động đó, sáng tác của các cây bút nữ đã có những phương diện đáng chú ý. Nhìn từ thực tiễn sáng tác

của người viết nữ những thập niên gần đây có thể thấy các vấn đề của đời sống luôn được mở rộng từ những bình diện của cá nhân, thân phận người phụ nữ đến những không gian trước đây thường được nhận diện là bị giới hạn đối với những người viết nữ như chiến tranh, lịch sử. Đề tài trong các sáng tác của các tác giả nữ đã được mở rộng từ viết về nông thôn đến thành thị, từ miền núi đến hải đảo. Sự thay đổi này gắn liền với những dịch chuyển cả về không gian sống, không gian làm việc lẫn mối quan tâm của chủ thể sáng tác trong bối cảnh đương đại: đô thị hóa với những biểu hiện đa dạng đã trở thành chất liệu để người viết khai thác.

Đã có những bài viết nghiên cứu về vấn đề đô thị trong văn học, văn học viết về đô thị, tuy nhiên chưa có những tiếp cận đi sâu vào sáng tác của người viết nữ về đề tài đô thị. Trong bài viết “Tự nhiên như là một vấn đề nữ quyền: thúc đẩy nữ quyền luận sinh thái bằng cách thu thập dữ liệu thực nghiệm một cách nghiêm túc”, Karen J. Warren nhận định: “Trong khi tất cả con người chịu ảnh hưởng bởi sự suy thoái môi trường thì phụ nữ, người da màu, trẻ em và người nghèo trên khắp thế giới phải chịu những hiểm họa về môi trường cao hơn” (tr. 177). Tác giả bài viết nhấn mạnh: “Phụ nữ thường có vai trò trước tiên trong các hoạt động liên quan đến môi trường cộng đồng bởi vì sự yếu kém về môi trường tác động trực tiếp và ngay lập tức đến đời sống của họ” (Warren, 2017, tr. 172). Nghiên cứu này sẽ nhận diện đặc tính trong những sáng tác văn học viết về đô thị của các tác giả nữ, vận dụng các lý thuyết phê bình giới, phê bình sinh thái, đặc biệt là phê bình nữ quyền sinh thái để đọc các tác phẩm, lý giải một số vấn đề của văn học Việt Nam đầu thế kỉ XXI và sáng tác của nhà văn nữ. Những hạt nhân lý thuyết nữ quyền sinh thái sẽ được tích hợp để nghiên cứu sáng tác của các nhà văn nữ, tập trung vào các phương diện: sự gần gũi của tự nhiên với phụ nữ, việc áp bức phụ nữ và mối liên hệ với sự bức tử tự nhiên, nhấn mạnh đến khả năng và ý thức bảo vệ môi trường hướng tới sự phát triển hài hòa của con người với tự nhiên trong không gian đô thị. Văn học viết về đô thị, đô thị hóa là vấn đề mang tính lịch sử, cho thấy diễn tiến của đời sống xã hội và văn học. Sử dụng phương pháp liên ngành, các quan điểm lý thuyết tương thích, bài viết tiếp cận vấn đề nghiên cứu, tìm hiểu diễn tiến và những biểu hiện của cảm quan đô thị như một dấu hiệu cho thấy chuyển biến trong ý thức và thực hành sáng tác của người viết nữ trong những sáng tác viết về đô thị xuất phát từ thực tiễn đời sống văn học và diễn tiến của quá trình đô thị hóa.

## **NỘI DUNG**

### **1. Sự hiện diện của các cây bút nữ trong dòng văn học viết về đô thị Việt Nam đầu thế kỉ XXI**

Việt Nam là quốc gia đang phát triển có tốc độ đô thị hóa diễn ra khá nhanh, vào những thập niên đầu thế kỉ XXI, ở các tỉnh, thành phố lớn. Đồng thời cùng với quá trình đó là sự chuyển dịch dân cư từ nông thôn ra thành thị và hình thành những khu đô thị

ngoại vi. Sự mở rộng các khu công nghiệp và khu đô thị mới ở các tỉnh, thành phố cũng góp phần đẩy nhanh tiến trình đô thị hóa. Điều này làm thay đổi không chỉ bộ mặt các thành phố, trung tâm kinh tế văn hóa mà cả với khu vực nông thôn, miền núi. Sự hình thành và phát triển các đô thị ở Việt Nam mang tính lịch sử cụ thể, chịu sự chi phối của những nhân tố đời sống, điều kiện kinh tế, xã hội.

Vấn đề đô thị trong văn học cũng cho thấy những biến chuyển và ý thức chuyển tải các phương diện của đời sống vào sáng tác. Những năm đầu thời kì Đổi mới (1986), các nhà văn Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Huy Thiệp, Lê Minh Khuê, Ma Văn Kháng, Bảo Ninh, Nguyễn Khải cũng đã có tác phẩm viết về đô thị được chú ý, nhưng phải đến những thập niên đầu thế kỉ XXI, đô thị mới trở thành một chủ đề xuyên suốt và chủ đạo. Nghiên cứu về vấn đề đô thị trong văn chương Việt Nam hiện đại, Đoàn Ánh Dương nhận thấy: “Sang thế kỉ XXI, đô thị trong sáng tác của thế hệ nhà văn 7x không còn bó hẹp trong phạm vi Hà Nội hay Sài Gòn nữa mà mở rộng đến các đô thị địa phương, các đô thị ở nước ngoài [...]. Người ta có thể chứng kiến đồng thời sự đổ vỡ, cảm giác xa lạ, ý muốn chinh phục và khẳng định... của một lớp thị dân mới, thường xuất thân từ các vùng quê hay đô thị tỉnh lẻ, thâm nhập vào lõi các đô thị lớn và hiện đại, trong sáng tác của các nhà văn này” (Đoàn, 2021). Cùng với đó, nhiều tác giả khi viết về đô thị đã bộc lộ cảm quan sinh thái rõ nét. Viết về đô thị với cảm quan sinh thái, các nhà văn đã cho thấy sự quan tâm của người viết về những vấn đề của đời sống đô thị hiện đại: đô thị hóa, văn minh đô thị đã đem đến những tiện nghi nhưng đồng thời cũng dễ khiến con người phải đối đầu trực tiếp với thiên nhiên hoặc đặt thiên nhiên trước tình cảnh bị đe dọa.

Quan sát thực tiễn đời sống văn học có thể thấy trong những thập niên gần đây, sáng tác của người viết nữ đã có sự mở rộng hướng quan tâm. Nếu như trước đây các tác giả nữ thường chú ý thể hiện những vấn đề như đời sống hôn nhân gia đình thì đến nay các cây bút nữ đã có sự mở rộng đề tài sáng tác: từ chiến tranh đến lịch sử, từ nông thôn đến đô thị, từ miền núi đến hải đảo. Những vấn đề thể hiện trong sáng tác đã được mở rộng: từ những bình diện của con người cá nhân đến đời sống xã hội, từ những phương diện của quốc gia, dân tộc đến viễn cảnh toàn cầu. Đời sống đô thị trở thành không gian nghệ thuật sinh động được nhiều tác giả nữ khắc họa. Nguyên nhân dẫn đến thực tiễn này có thể được đề cập ở các khía cạnh: ngoài việc sống và viết trong sinh quyền đô thị còn là sự thay đổi nhận thức về đời sống từ chủ thể sáng tác nữ giới. Sự thay đổi điều kiện sống, không gian sáng tạo do dịch chuyển không gian địa lý, điều kiện học tập và công tác (như Phong Điệp, Đỗ Bích Thúy,...) cũng đã góp phần làm gia tăng sáng tác về đô thị của người viết nữ. Theo đó, những nhìn nhận về sự giới hạn trong vốn sống tác động đến sự thể hiện những vấn đề của đời sống trên trang viết của các tác giả nữ đã không còn tương thích ở thời điểm những thập niên đầu thế kỉ XXI. Có những không gian nghệ thuật đặc trưng cho thấy hứng thú và khả năng sáng tạo, mức độ thành công ở những phạm trù khác nhau giữa người viết nam và người viết nữ nhưng nhìn

chung, không có sự giới hạn về phương diện đề tài đối với các tác giả nữ ở chặng đường này.

Rất nhiều nhà văn nữ từ thế hệ đi sinh ra trong chiến tranh (như Lê Minh Khuê, Dạ Ngân, Đoàn Lê, Lê Minh Hà, Kiều Bích Hậu, Lý Lan, Nguyễn Thị Thu Huệ, Y Ban) đến những người viết sinh ra và lớn lên sau chiến tranh (như Phan Thị Vàng Anh, Lý Lan, Phong Điệp, Đỗ Bích Thúy, Di Li, Nguyễn Quỳnh Trang, Nguyễn Ngọc Tư, Nguyễn Khắc Ngân Vy,...) đã thể hiện mối quan tâm sâu sắc về những biểu hiện đa dạng của không gian, đời sống đô thị, trong đó cả người viết và nhân vật của họ thuộc về. Các thể loại từ tiểu thuyết, truyện ngắn, thơ đến tản văn/ tạp bút đều ghi dấu sáng tác của người viết nữ và rất nhiều những góc cạnh của không gian, đời sống đô thị được họ khai thác. Đó có thể là đô thị trong góc nhìn của những người trẻ (Nguyễn Khắc Ngân Vy), đô thị trong hồi ức của người xa xứ (Lê Minh Hà, Phạm Hải Anh), đô thị trong sự mở rộng không gian sống và trải nghiệm đến những đô thị toàn cầu (Dương Thụy, Di Li,...), đô thị trong những giao tranh của đời sống cũ mới (Đoàn Lê, Lê Minh Khuê). Thành phố dưới ngòi bút của các tác giả nữ chứa đựng không chỉ bối cảnh mà còn là những trạng huống, trạng thái đời sống đa dạng, nhiều chiều kích. Một số người viết nữ đã được biết đến, được định danh như những nhà văn chuyên viết và viết thành công về đô thị như Phong Điệp, Lý Lan, Nguyễn Thị Thu Huệ với sự thể hiện những góc nhìn đa chiều về cảnh quan, không gian và những trạng thái tâm lý, lối sống của cư dân đô thị.

Trong đời sống văn học những thập niên đầu thế kỉ XXI, viết về đô thị với sự hiện diện nhiều tiếng nói nữ giới đã cho thấy những vận động theo hướng mở rộng không gian sáng tạo. Trong sáng tác của các tác giả nữ, đô thị được hiện diện ở nhiều chiều kích gắn liền với những chuyển động của không gian xã hội đương đại. Dòng chảy văn chương đô thị được tiếp nối không chỉ ở phương diện thể hiện những tương tác giữa văn học và xã hội mà còn góp phần làm phong phú thêm những biểu đạt căn tính từ góc độ giới sáng tạo.

## **2. Ý thức về sinh thái và môi trường đô thị trong sáng tác của người viết nữ**

Karen Laura Thornber trong bài viết *“Những tương lai của phê bình sinh thái và văn học”* chỉ ra rằng: “Bước sang thế kỉ XXI, phê bình sinh thái bắt đầu hướng theo một quan điểm thiên về tính chất nhân chủng học và đặt bình diện xã hội là trung tâm; giờ đây giới nghiên cứu lại tập trung vào mảng văn học về thành phố và quá trình công nghiệp hóa cũng như vấn đề công bằng/ bất công môi trường cùng những vấn đề xã hội liên đới, đặc biệt trong bối cảnh mà những vấn đề về sắc tộc, về các nhóm thiểu số, cộng đồng bản địa, chủ nghĩa hậu thực dân, cộng đồng lưu vong và chủ nghĩa thế giới trở thành mối quan tâm hàng đầu” (Thornber, 2017, tr.316 – tr.317). Thực tiễn sáng tác của nhiều người viết nữ những thập niên gần đây đã thể hiện ý thức chất vấn về vấn đề công bằng/ bất công bằng môi trường. Đô thị là không gian thể hiện những sắc thái đa dạng, trong đó vấn đề sinh thái được người viết quan tâm. Sinh thái đô thị là một mạng lưới

chính thể có những tương tác giữa cảnh quan, không gian sinh tồn của tự nhiên và con người. Trong môi trường đô thị, sinh thái là yếu tố có tác động trực tiếp và là hệ quả từ quá trình cộng cư của cư dân đô thị. Viết về đô thị, thể hiện những phương diện đa dạng của vấn đề sinh thái, các tác giả nữ đã đem đến những góc nhìn mới cho thấy sự mở rộng trường nhìn, dần xóa bỏ định kiến giới trong đời sống xã hội và văn học.

Trong những hình dung và tái hiện của nhiều người viết nữ, không gian thành phố thường gắn với bối cảnh của những con phố đông đúc. Trong sáng tác của Phong Điệp, cảm giác về không gian chật chội luôn hiện hữu. Ở truyện ngắn *Lạc phố* là trạng thái bức bối của con người trong không gian giao thông đô thị chật hẹp, tắc nghẽn: “Nắng sùng sục trên đầu. Gió tịnh không có được một tí hơi mát gọi là. Cả chằng đường người xe ì ạch chen từng khe hẹp để lách” (Phong, 2012, tr.70 – tr.71). Nhân vật trong truyện ngắn *Sau cánh gà* được người viết xây dựng trong bối cảnh, trạng thái tắc đường, khói bụi: “Tôi bị tắc đường ở ngay đoạn mà V ì ạch dất xe bữa trước. Cũng có một cái xe bị chết máy và cả đám đông bị ùn tắc và ken chặt vào nhau” (Phong, 2012, tr.145). Phố xá, giao thông trên những con phố là không gian công cộng thường được Phong Điệp chú ý khắc họa trong các tác phẩm từ tiểu thuyết, truyện ngắn, đến tản văn. Cảnh quan thành phố trong truyện ngắn Phong Điệp thường được gắn liền với những khu nhà cao tầng, quán xá, những khu chung cư với không gian sống chật hẹp, những khu nhà nghỉ giữa phố chạy dài hun hút. Đô thị trong sáng tác của nhiều tác giả nữ đầu thế kỉ XXI đã có sự mở rộng bình diện quan sát và thể hiện. Là người viết có điều kiện được đến nhiều vùng đất trên thế giới, Di Li có những quan sát về trạng thái của con người ở những địa phương khác nhau: “Giữa thế kỉ 21, người ta tranh nhau từng tấc đất đắt giá trên những khu chung cư vài chục tầng ở trung tâm New York, Seoul, Tokyo và Hà Nội. Người ta quý giá từng mét mặt tiền giữa những con phố ồn ào sôi động không ngày nào ngớt kẹt xe thì một người Bạch trung lưu sở hữu hẳn một ngôi nhà hai tầng sân vườn rộng thênh, mặt tiền chạy dài hàng chục mét, và chậm rãi sống giữa sơn thủy hữu tình” (Di Li, 2017, tr.168). Quan sát và trải nghiệm của Di Li về những đô thị khác nhau trên nhiều vùng lãnh thổ đã đem đến góc nhìn cho thấy cảm quan đô thị cũng như mối quan tâm của chủ thể viết trong điều kiện có những tiếp xúc văn hóa ở nhiều đô thị trên thế giới. Thông qua việc diễn tả cảm giác chật chội, ngột ngạt của các nhân vật giữa lòng đô thị phát triển, các tác giả đã gửi gắm những lo âu về sự mất mát cảnh quan tự nhiên, sự thiếu vắng tính cân bằng cho đời sống đô thị khiến con người bị đứt gãy với thiên nhiên, cũng là bị bóc tách khỏi tính nguyên sơ, thuần khiết của sự sống. Không dừng lại ở câu chuyện bán mua, mưu sinh trong những thay đổi của quá trình vận hành từ kinh tế bao cấp sang cơ chế hàng hóa, tiêu thụ như những sáng tác văn học viết về đời sống đô thị những thập niên cuối thế kỉ XX; các sáng tác thể hiện cảm quan sinh thái của tác giả nữ những thập niên đầu thế kỉ XXI đã bộc lộ góc nhìn mới cho thấy những thay đổi trong ý thức sáng tạo và thái độ nhập cuộc, trực diện khai thác những vấn đề quan thiết của đời sống đô thị đương đại.

Quá trình đô thị hóa được xem là xu thế tất yếu trong đời sống hiện đại, một mặt đem đến những tiện nghi cho đời sống con người nhưng đi kèm với nó là những phương diện môi trường sinh thái nếu không được chú ý đúng mức sẽ dẫn đến những hệ lụy. Nông thôn và vùng ngoại vi trên tiến trình đô thị hóa cũng là một phương diện được người viết thể hiện. Phan Thị Vàng Anh quan tâm đến việc bảo tồn những làng nghề truyền thống và sinh kế của người dân địa phương trong bối cảnh thay đổi không gian sinh sống có sự tác động của công nghiệp dịch vụ. Phan Thị Vàng Anh bộc lộ sự quan tâm đến căn cước bản địa, nhấn mạnh việc quy hoạch cần chú ý đến bảo tồn bản sắc để không làm nghèo đi cả về cảnh quan lẫn sự đa dạng về cộng đồng: “Một vùng biển mà lại xóa sạch những làng chài lâu năm thì có khác gì một khu bảo tồn đồn bằng hết các cây cổ thụ?” (Phan, 2016, tr.30). Trong sáng tác của Nguyễn Ngọc Tư, một phương diện được người viết chú ý khắc họa là tác động của tự nhiên và con người trước diễn tiến của đô thị hóa. Ở *Cánh đồng bất tận*, Nguyễn Ngọc Tư khắc họa cảnh huống những cánh đồng trở thành đô thị, những cánh đồng thay đổi vị của nước, những cánh đồng vắng bóng người và bàn chân xưa nghên trong bùn quánh giờ đang vất vả kiếm sống ở thị thành. Lý Lan trong tác phẩm *Tự truyện của một con heo* diễn tả thực trạng không gian tự nhiên bị thu hẹp: dưới tác động bởi đời sống con người, vườn ruộng đã thay thế bằng ki ốt và nhà trọ, những con suối xưa đã trở thành rãnh thoát nước sinh hoạt.

Không gian đô thị trong lành có ý nghĩa dung dưỡng tinh thần đời sống những cư dân đô thị. Trong nhiều sáng tác của các tác giả nữ, người đọc bắt gặp những trang viết về vẻ đẹp đô thị, về cảm giác được hòa mình với thiên nhiên. Ở truyện ngắn *Mây vàng*, Kiều Bích Hậu diễn tả trạng thái con người được hòa mình với cỏ cây, với thế giới tự nhiên trong không gian thành phố: “Hà Nội còn ngái ngủ trong màn sương u hoài như màu tóc của bà già mùa đông. Trong gió lạnh đã có hương mùi già, mùi hương của tết nhất, của tẩy rửa và cảm giác siêu thoát, đoàn tụ. Anh hít thật sâu làn gió bỗng như ấm lên vì hương mùi già ấy. Bỗng thềm một chậu nước tắm thật lớn nghi ngút khói với mớ mùi già được mẹ nấu thật kỹ” (Kiều, 2011, tr.19). Viết về cuộc sống ở đô thị, một khía cạnh thường được trở đi trở lại trong các tác phẩm là thực trạng không gian xanh trong thành phố. Khát vọng hòa hợp giữa con người với tự nhiên luôn là trạng thái hiện hữu được nhắc đến trong sáng tác của Phan Thị Vàng Anh: “Chẳng phải khi đi du lịch, chán nhất là những thành phố đại lộ thênh thang mà đìu hiu, cây thưa thớt, nắng chang chang, lộ ra bao nhiêu nhược điểm của kiến trúc” (Phan, 2016, tr.111). Những khoảng xanh trong thành phố là nơi dung dưỡng tâm hồn, duy trì trạng thái cân bằng của cư dân thành phố. Một nhân vật trong *Mây vàng* của Kiều Bích Hậu ý thức về những kết dính của thiên nhiên và con người: “Có lần cô bảo rằng chỉ có con đường lá me là chất kết dính cô với thành phố ồn ào bụi bặm và luôn vội vã này” (Kiều, 2011, tr.12). Thế giới tự nhiên bao gồm cả bầu sinh quyển trong đó có cả những cơn gió là những xúc tác có thể hóa giải trạng thái ngột ngạt trong những đô thị chật hẹp: “Khoảng 4 h chiều. Sài Gòn hạ lửa. Và gió mang đến cơn mưa bụi màu xanh dịu dàng riêng cho con đường này. Qua

là một báu vật” (Kiều, 2011, tr.13 – tr.14). Trong thành phố, nhân vật trong nhiều sáng tác có cảm giác muốn tìm về với không gian khoáng đạt. Trong tập tản văn *Chuyện cây, chuyện đời* của Trần Thùy Linh - một họa sĩ đồng thời cũng là một người viết gần đây đã công bố các tác phẩm thể hiện tinh thần sinh thái rõ nét - tác giả đã luôn nhấn mạnh đến nhu cầu kết nối của tự nhiên và con người. Trong các tản văn của chị, Mẹ thiên nhiên luôn là hình ảnh xuyên suốt hiện hữu. Sống trong những đô thị hiện đại, khu vườn luôn là nơi nhân vật mong muốn thuộc về.

Khi đời sống thay đổi, nhất là trước tác động dẫn đến những biến đổi không gian và cảnh quan có ảnh hưởng tới sự cân bằng sinh thái, người viết thường có những hồi ức về không gian khi xưa. Với những người từng gắn bó với một nơi chốn thì nơi đó luôn là một phần của đời sống không thể tách rời. Một nhân vật trong truyện ngắn Nguyễn Thị Thu Huệ đã thốt lên rằng: “Thật lạ khi phát hiện ra đời sống của một nơi chốn lại có thể tác động đến cảm xúc của mình đến thế” (Nguyễn, 2013, tr.269 - tr.270). Không gian thanh bình luôn là kí ức được gọi nhớ như cách Phan Thị Vàng Anh lưu giữ kí ức về Hà Nội: “thế rồi lần lượt Hà Nội mùa hè, mùa thu, mùa xuân được “chiếu lại”. Những cảnh rõ nét nhất, thật ngạc nhiên, lại là những cảnh vắng người” (Phan, 2016, tr.19).

Sự đa dạng sinh học của đô thị phải được đảm bảo bởi các không gian, vùng lãnh thổ cư trú tự nhiên, nuôi dưỡng các loài động thực vật và đem lại khả năng gần gũi với thiên nhiên. Cuộc sống đô thị với những hoạt động đa dạng sẽ tác động đến hành vi, lối sống của con người. Động vật được sử dụng vì con người bởi nhiều mục đích khác nhau dẫn đến sự suy giảm đa dạng sinh học và an sinh của những cá thể động vật cần môi trường sống trong thế giới hoang dã. Sự biến đổi môi trường sống, thực tiễn của việc sử dụng loài vật thành những công cụ phục vụ lợi ích con người trong xã hội công nghiệp, hiện đại đã đặt loài vật trước nguy cơ bị hủy diệt. Sự biến đổi môi trường, ý thức con người, sự thu hẹp không gian hoang dã đã khiến cho số lượng các cá thể động vật trong đời sống hoang dã bị giảm sút, nhiều loài động vật có nguy cơ bị xâm hại. Trong không gian đô thị, một phương diện được người viết quan tâm là thế giới động thực vật tồn sinh như một phương diện của đời sống đô thị. Một số người viết đã có những sáng tác về chủ đề này. Sáng tác của Lý Lan thể hiện những vấn đề của đời sống xã hội trong quá trình đô thị hóa. Tác phẩm *Tự truyện của một con heo* thể hiện sự thấu cảm với loài vật và bộc lộ tinh thần sinh thái, ý thức về những đe dọa sinh thái trước tác động của sự biến đổi môi trường tự nhiên. Từ chỗ lắng nghe tiếng nói của loài vật, tác giả đã lựa chọn hình thức để loài vật tự cất tiếng (nhân vật tự kể câu chuyện về cuộc đời của mình dưới hình thức tự truyện) cho thấy điểm nhìn về vấn đề sinh thái môi trường: tôn trọng vạn vật để hướng tới cuộc sống bền vững. Nhân vật “heo” – con vật được đặt trong tình huống bị lạc trong thành phố đã tự kể câu chuyện về cuộc đời của mình, trải qua nhiều cảm giác và cảnh huống đe dọa đến tính mạng, luôn thích thú với sắc màu, mùi vị của thế giới tự nhiên: cảm nhận về mùi thơm của trái xoài, khát khao bầu trời rộng rãi, có thể

mở mắt nhìn những đám mây lững lờ trôi. Trong tác phẩm, chú heo luôn nghĩ về rừng nhưng hình ảnh về rừng, nơi được xem là tổ tiên của loài heo rừng chỉ được thấy qua màn hình điện thoại của ông chủ bởi những gì heo bắt gặp trong đời sống là sự bao bọc của không gian đô thị. Chú heo luôn muốn biết anh chị em may mắn sống trong rừng của mình, bắt gặp hình ảnh của cây cỏ suối nước, hang hốc, đá tảng, những chú chó đi trên lối đi giữa những cây cỏ mà không phải con đường hai bên chen lấn nhà cửa như không gian sống hiện tại. Trong tác phẩm, tác giả cũng khắc họa cảnh tượng một chú heo rừng bị con người săn bắn và những thợ săn vui vẻ chụp hình bên xác chết của một chú heo vừa bị gục ngã trong vũng máu. Cùng với đó là những khu đất hoang trong thành phố ngày càng thu hẹp dù đó chưa phải là môi trường tự nhiên lý tưởng để các loài vật sinh tồn. Trong truyện ngắn *Không thể được*, Dạ Ngân bộc lộ sự quan tâm đến việc liệu có thể bảo tồn đa dạng sinh học được không khi những loài voi vốn thuộc về thế giới hoang dã đã trở thành những cư dân đô thị bất đắc dĩ.

Sáng tác về chủ đề đô thị đầu thế kỉ XXI của các cây bút nữ đã cho thấy sự tiếp nối dòng mạch văn chương sinh thái trong lịch sử. Sáng tác của người viết nữ cùng với diễn tiến của đời sống văn học đã bổ sung kiến giải từ góc độ văn học về những vấn đề của môi trường sinh thái, góp phần nâng cao nhận thức sinh thái, thúc đẩy sự phát triển bền vững. Đồng thời, từ góc độ giới sáng tạo, sáng tác của người viết nữ đã cho thấy những tiệm cận của người viết với đời sống xã hội và văn học trong không gian văn hóa, văn học mới.

### **3. Cảm quan giới và tinh thần nữ quyền sinh thái trong sáng tác viết về đô thị của người viết nữ**

Phê bình sinh thái đã đặt vấn đề nghiên cứu về giới. Tác giả Karren J. Warren khẳng định: “Một cách tiếp cận nữ quyền khởi đầu bằng việc phân tích “giới tính” (gender); giới tính là ống kính qua đó sự miêu tả và phân tích xuất hiện đầu tiên. Chủ nghĩa nữ quyền sinh thái dùng phương pháp nữ quyền để khám phá các mối quan hệ qua lại giữa phụ nữ - các nhóm người Khác – tự nhiên” (Warren, 2017, tr.142). Một đặc điểm dễ nhận thấy trong sáng tác của người viết nữ là nhân vật nữ thường được xây dựng với vai trò nhân vật chính, nhân vật trung tâm hiện diện xuyên suốt tác phẩm. Họ là những cô gái, những phụ nữ ở các lứa tuổi với nhiều trạng huống trong cuộc sống đô thị: từ những cô gái tình lẻ bước chân vào thành phố, dấn thân vào hành trình lập nghiệp (trong sáng tác của Phong Điệp) đến những người nữ gắn với sinh quyền đô thị hiện đại (trong sáng tác của Nguyễn Thị Thu Huệ, Nguyễn Khắc Ngân Vy). Trong những sáng tác viết về đô thị và có cảm quan sinh thái, người nữ thường được xây dựng có mối giao cảm mật thiết với thiên nhiên. Tính chất gắn kết này được bộc lộ ở sự nhạy cảm với những biến chuyển của không gian đô thị nơi người nữ sinh sống và chịu quy chiếu. Trong nhiều sáng tác của các cây bút nữ, người nữ tồn tại trong trạng thái bị đứt gãy khi mất kết nối với thiên nhiên hoặc môi trường sống có sự lấn át của tình trạng bê tông hóa. Phụ nữ vẫn được cho là “nhóm yếu thế” trong xã hội và trước tác động của hoàn cảnh,

họ thường bị ảnh hưởng nặng nề. Nhiều nhân vật nữ trong tiểu thuyết *Lạc chốn thị thành* của Phong Điệp rơi vào cảm giác lạc lõng, bị quấy rối trong không gian đô thị. Môi trường đô thị ngột ngạt với những căn phòng trọ chật hẹp, chốn công sở nhiều thị phi, những ganh đua để tồn tại luôn đặt người nữ vào trạng thái bị trấn áp. Trong không gian đô thị, nhiều nhân vật nữ rơi vào trạng thái mất kết nối: nhân vật hiện hữu với trạng thái lạc lõng, bơ vơ và cô độc (Nguyễn Thị Thu Huệ, Phong Điệp, Kiều Bích Hậu). Trong sáng tác của người viết nữ thường xuất hiện hình tượng người phụ nữ nhập cư với những cố gắng thích nghi với không gian thành phố. Những cô gái tình lẻ Oanh, Phương, Nhung (*Lạc chốn thị thành* – Phong Điệp) lên thành phố học tập rồi lập nghiệp luôn tìm cách để thích nghi, luôn phải đối mặt với những thử thách và cạm bẫy. Trong tác phẩm, không gian thành phố thường được xây dựng với bối cảnh đan xen của những chuyển động đô thị, trong đó người nữ hiện diện như một chủ thể tương tác và chịu tương tác. Trạng thái đứt gãy hiện tồn được chính người nữ ý thức: “Mình như người lạc đường ấy. Vừa không thể về quê, vừa không thể nhập được vào chốn đô hội này” (Phong, 2005, tr. 45).

Trong sáng tác viết về đô thị mang cảm quan sinh thái của một số nhà văn nam (như Đỗ Phấn) nhân vật nam dù có cảm giác muốn ra khỏi thành phố nhưng là thường trạng thái nhất thời với mong muốn tìm kiếm cảm giác thoáng đãng, khác lạ. Nhân vật Di trong *Khói trời lơng lẫ* (Nguyễn Ngọc Tư) rời thành phố, bắt đầu những chuyến đi xa. Từ nỗi buồn quá khứ và thực tại những dòng kênh bị chặn lấp, Di tìm đến thành phố nhưng một lần nữa cô lại rơi vào trạng thái hụt hẫng vì tại đây cô lại chứng kiến cảnh thiên nhiên bị xâm hại: dòng sông sạt lở vì quá trình khai thác, nhiều loài động vật trở thành món ăn trên bàn nhậu cho dù chúng đang có dấu hiệu tuyệt chủng. Di ý thức sâu sắc về trạng thái không gian khi xưa đang dần mất: dòng kênh trước nhà ngoại bị chặn lấp, những chỗ còn lại thành ao tù đầy nước, những khu đất đang được chuyển mục đích sử dụng. Ngày Di rời quê đi, ngôi mộ còn nằm tuốt ngoài đồng, giờ thì lọt thỏm giữa một xóm nhà, muốn ra thăm phải chen bên hè của một quán nhậu có rèm che. Cô tồn tại trong trạng thái bị mắc kẹt giữa quá khứ và hiện tại. Nhân vật của Nguyễn Ngọc Tư tự đặt câu hỏi: con người trừng trị thiên nhiên bằng cách hạ nhục, hủy diệt nó còn thiên nhiên trả thù bằng cách nào? và rồi lại tự trả lời: thiên nhiên trừng phạt con người bằng cách biến mất, đồng thời xác lập hành trình chối bỏ đô thị. Khi thiên nhiên bị tổn thương bởi ô nhiễm, sạt lở hay quy hoạch cơ giới đô thị (trong truyện ngắn *Khói trời lơng lẫ* và trong cả tiểu thuyết *Sông* của Nguyễn Ngọc Tư), những người phụ nữ cũng rơi vào trạng thái lưu lạc, mất chỗ dựa và bị đứt gãy. Trong trạng thái đó, các nhân vật nữ của Nguyễn Ngọc Tư thường có xu hướng đi tìm sự giải thoát bằng cách trở về với tự nhiên. Cùng có cảm thức này, Trần Thùy Linh trong *Chuyện cây, chuyện đời bọc bạch*: “Cuốn sách này cũng là lời tri ân tôi dành gửi Mẹ Thiên nhiên, người đã giúp tôi tìm lại bản thể của mình, người đã mang “Tôi” trả lại cho tôi, cùng những năm tháng hạnh phúc mà không tiền bạc hay của cải vật chất nào so sánh được” (Trần, 2016, tr.12). Xuyên suốt

tập tảo vẫn là hình ảnh người nữ trải qua nhiều trạng huống, nhiều chặng đường đời luôn khát khao được kết nối với thiên nhiên, bởi khi được sống cùng thiên nhiên, nhân vật mới được là chính mình, giữa cỏ cây hoa lá tác giả luôn có cảm giác thuộc về.

Các nhà nữ quyền sinh thái lập luận rằng phụ nữ thường gần gũi với tự nhiên, nhấn mạnh khía cạnh áp bức, khai thác thiên nhiên và sự bất bình đẳng giới đối với phụ nữ có mối liên hệ mật thiết; đồng thời có một sự tương đồng lớn giữa cách đàn ông áp bức phụ nữ và cách con người khai thác, tàn phá tự nhiên. Greta Gaard trong chương viết “Living Interconnections with Animals and Nature” nhận định: “Trong các phân tích về sự áp bức, các nhà xã hội học, những người giải phóng động vật, các nhà sinh thái học và phong trào nữ quyền đều phân biệt giữa các nhóm được ưu tiên và bị áp bức, trong đó nhóm được ưu tiên thường là tầng lớp thượng hoặc trung lưu, là con người, đã ‘phát triển’ về công nghệ và công nghiệp, là nam, còn nhóm bị áp bức thì nghèo hoặc thuộc tầng lớp lao động, động vật không phải con người, tự nhiên ‘chưa phát triển’, và là nữ” (Gaard, tr.1-2). Nhân vật nữ (Di) trong *Khói trời lơ lửng* của Nguyễn Ngọc Tư nhạy cảm với những biến đổi của môi trường sống nơi cô sinh ra, lớn lên và không gian làm việc ở đô thị. Cô mong muốn bằng những kiến thức và công việc đảm nhiệm sẽ góp phần cứu vãn tình trạng thiên nhiên đang ngày một bị hủy hoại bởi quá trình đô thị hóa và bởi sự thiếu hụt ý thức bảo vệ môi sinh của con người nhưng những nỗ lực của cô thường bị cản trở. Cô rời thành phố, bắt đầu những chuyến đi xa như cách thành phố đã đuổi thiên nhiên đi xa. Và đây cũng là cách cô chạy trốn khỏi người đàn ông cô từng yêu thương và gắn bó. Cách Di thay thế vai trò của người mẹ, dành tình yêu thương với người em trai là vô bờ bến cũng như những khát khao và nỗ lực bảo vệ thiên nhiên trong suốt cả hành trình sống của mình. Karen J. Warren trong “Tự nhiên như là một vấn đề nữ quyền: thúc đẩy nữ quyền luận sinh thái bằng cách thu thập dữ liệu thực nghiệm một cách nghiêm túc” nhấn mạnh đến lập luận này của các nhà nữ quyền sinh thái rằng: “có mối liên hệ giữa sự chiếm hữu bất công đối với phụ nữ, người da màu, trẻ em, người nghèo và sự chiếm hữu bất công đối với tự nhiên” (Warren, tr.140).

Đọc những tác phẩm viết về đô thị mang cảm quan sinh thái rõ nét, có thể thấy nhân vật nữ được xây dựng có mối tương tác mật thiết với thiên nhiên, chịu sự quy chiếu với không gian mà họ tồn tại. Thiên tính của người nữ vẫn thường được gắn liền với khả năng, thiên chức bảo vệ và duy trì sự sống. Thiên nhiên và phụ nữ đều mang thiên chức sinh sản, nuôi dưỡng và tái tạo sự sống. Trong nhiều tác phẩm của người viết nữ, người nữ và thiên nhiên được đặt cạnh nhau, có mối quan hệ tương ứng. Nhân vật được khắc họa trong trạng thái thiếu không gian tự nhiên và mong muốn có không gian tự nhiên để cân bằng. Trong truyện ngắn của Nguyễn Thị Thu Huệ (tập trung nhất ở *Thành phố đi vắng*) hiện diện trạng thái ngột ngạt của con người giữa cuộc sống đời thường đô thị: nhân vật tồn tại trong không gian đô thị, bị bao bọc bởi những khối bê tông, ít có những khoảng giao hòa với thiên nhiên. Nhiều nhân vật nữ sắc sảo, hiện đại, cá tính trong sáng tác của Nguyễn Thị Thu Huệ ở thành thị vẫn mang một nỗi cô đơn, mất kết nối. Có thể

thấy, nỗi cô đơn phố thị là một trạng thái của nhân vật trong nhiều sáng tác của người viết nữ đầu thế kỉ XXI. Khi quá trình đô thị hóa diễn ra, thiên nhiên bị tác động, thay đổi cảnh quan thường gắn liền với trạng thái chịu nhiều bị kịch, mất mát và tổn thương của người nữ. Thiên nhiên có sức mạnh hóa giải trạng thái bị dồn nén, xoa dịu nỗi đau. Nhân vật trong trạng thái cô đơn luôn muốn tìm về với không gian tự nhiên để có được trạng thái cân bằng trong đời sống. Phong Điệp đặt người phụ nữ trong mối tương quan với thiên nhiên nơi đô thị và môi trường sinh thái trong đô thị hiện đại. Các nhân vật nữ trong tiểu thuyết, truyện ngắn của Phong Điệp (như *Lạc chốn thị thành*, *Nhật ký nhân viên văn phòng*) được xây dựng trong trạng thái bị giam hãm trong các văn phòng máy lạnh, căn hộ chung cư, khu tập thể cũ, những phòng trọ. Phong Điệp chọn cách đặt họ giữa đời sống đô thị để thấy được những vật lộn mưu sinh của người nữ ở đô thị. Quan hệ đô thị, thiên nhiên, người nữ được xác lập tạo nên một trục tương tác, xung đột và chuyển biến tâm lý sâu sắc. Nếu đô thị với nhịp độ sống nhanh chóng, gấp gáp khiến người nữ dễ rơi vào trạng thái bị giam hãm thì thiên nhiên là chốn cứu rỗi. Đô thị trong truyện ngắn và tản văn của Phan Thị Vàng Anh được khắc họa từ không gian của những căn phòng chật chội, những quán cà phê và những mối quan hệ gia đình ngọt ngào. Ở đó, trong nhiều trạng thái, thiên nhiên xuất hiện như một tín hiệu để đánh thức ý niệm về không gian sống của con người trong đô thị hiện đại. Người phụ nữ trong *Cội mai lưu lạc* của Quế Hương sau nhiều năm sinh sống trên đất Pháp, nhân dịp trở về quê hương đã cất công đi tìm lại cội hoàng mai đã trên trăm tuổi, cội mai duy nhất còn sót lại của một Mai gia trang từ rất nhiều năm trước. Dù vận đổi sao dời, thời gian chảy trôi, không gian xưa đã đổi thay, chị vẫn tin cội mai còn sống và sẽ tìm lại được. Trong nhiều sáng tác của các tác giả nữ, người viết đã đi sâu vào việc thể hiện đời sống nhân vật trong trạng thái lạc lõng, chênh vênh khi rời xa không gian tự nhiên để bước vào guồng quay của đời sống đô thị hiện đại.

Trong nhiều sáng tác mang cảm quan sinh thái của người viết nữ, thiên tính của người nữ, những xúc cảm giới tính thường là phương diện được biểu hiện sâu sắc. Truyện ngắn *Không thể được* (Dạ Ngân) viết về cuộc sống của những con voi khi bị thay đổi môi trường sống (từ môi trường hoang dã, nơi chốn thuộc về đến môi trường đô thị) trở thành loài vật trong khu triển lãm để du khách thưởng ngoạn. Voi Đôn và Đắc bị bắt về từ rừng, trở thành những động vật mua vui cho khách tới tham quan vườn thú. Tại đây, trong môi trường bị kích ứng bởi những tác động trái quy luật, những con voi đã không thể giao phối, thể hiện tình yêu tự nhiên của giống loài, những nỗ lực để cặp đôi có thể sinh sản của nhân viên vườn thú bất thành. Ở truyện ngắn này, Dạ Ngân đã khắc họa sâu sắc trạng thái tâm lý và hoạt động của hai con voi trong sở thú, những tình huống bị kìm nén, bị áp chế khiến chúng trở nên khác lạ với những gì thuộc về tự nhiên của giống loài.

Cảm thức giới là phạm trù bao trùm, được thể hiện trên nhiều phương diện của hoạt động sáng tạo, từng được nhận diện trong các nghiên cứu về văn học, nghệ thuật.

Ở những sáng tác viết về đô thị, những tác phẩm bộc lộ tinh thần sinh thái rõ nét, sáng tác của người viết nữ cũng đã cho thấy những sắc thái thể hiện bản sắc giới, thể hiện những quan tâm của người viết về mối quan hệ mật thiết giữa con người với thế giới tự nhiên, về nỗi bất an sinh thái từ cảm thức của người nữ qua những trải nghiệm sống và hoạt động sáng tạo.

## **KẾT LUẬN**

Đô thị hóa trong sáng tác của các tác giả nữ được thể hiện đa dạng, nhiều chiều kích, chạm đến những vấn đề bức thiết của đời sống đương đại. Qua những sáng tác về đô thị, các tác giả đã thể hiện mối quan tâm về môi trường sinh thái, bộc lộ ý hướng chất vấn về sự công bằng môi trường, thức tỉnh ý thức chinh thể sinh thái. Không chỉ đề cập đến những vấn đề của giới mình, người viết nữ đã bộc lộ quan sát và thể hiện đời sống xã hội đương đại trong bối cảnh đô thị hóa một cách trực diện. Các cây bút nữ cũng đã cho thấy cách văn học nghệ thuật tư duy về thành phố, cách người viết nữ hình dung và tái hiện thành phố từ thế giới quan của mình. Khắc họa tình thế lạc lõng, đứt gãy, mất kết nối của nhân vật, nhất là nhân vật nữ trong môi trường đô thị, sáng tác của các tác giả nữ đã cho thấy mặt trái của văn minh đô thị trong đó nỗi bất an sinh thái là trạng thái hiện hữu. Đồng thời sáng tác của người viết nữ cũng đã thể hiện tiếng nói có trách nhiệm, giàu tinh thần nhân văn về những vấn đề của đời sống xã hội đương đại.

## **LỜI CẢM ƠN**

Bài viết này là sản phẩm của Nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở năm 2026 của Viện Văn học, mã số VVH/NV/2026-09, về: “Đô thị hóa trong văn học Việt Nam đầu thế kỉ XXI: tiếp cận từ phê bình sinh thái”.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đoàn, A.D [Đoàn Ánh Dương]. (2021). Vấn đề đô thị trong văn chương Việt Nam hiện đại. <https://nguvan.hnue.edu.vn/Nghien-cuu/Ly-luan-Van-hoc/p/1762>, đăng tải ngày 26/4/2021
- [2]. Di Li (2017). *Và tuyết đã rơi ngoài cửa sổ*. [tập truyện ngắn]. Hà Nội: NXB Hội Nhà văn
- [3]. Gaard, G (1993). Living Interconnections with Animals and Nature. *Ecofeminism Women, Animals, Nature* United States of America: Temple University Press, pp 1-12
- [4]. Kiều, B.H [Kiều Bích Hậu]. (2011). *Mây vàng* [tập truyện ngắn]. Hà Nội: NXB Phụ nữ
- [5]. Nguyễn, T.T.H [Nguyễn Thị Thu Huệ]. (2013). *Thành phố đi vắng* [tập truyện ngắn]. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Trẻ
- [6]. Nguyễn, N.T [Nguyễn Ngọc Tư]. (2019). *Khói trời lồng lầy* [tập truyện ngắn]. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Trẻ
- [7]. Phan, T.V.A [Phan Thị Vàng Anh]. (2016). *Ghi chép nhỏ của người cuối ngựa* [tản văn]. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Trẻ
- [8]. Phong Điệp. (2005). *Lạc chốn thị thành* [tập truyện ngắn]. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Trẻ
- [9]. Phong Điệp (2012). *Nhật kí nhân viên văn phòng* [tập truyện ngắn]. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Trẻ
- [10]. Thornbern, L. K. (2017). Những tương lai của phê bình sinh thái và văn học. Trong *Phê bình sinh thái là gì* (Hoàng Tố Mai chủ biên dịch và tổng thuật) Hà Nội: NXB Hội Nhà văn, tr 314 - 355
- [11]. Trần, T.L. [Trần Thùy Linh] (2026). *Chuyện cây chuyện đời* [tản văn]. Hà Nội: NXB Văn học
- [12]. Warren, K. J. (2017). Tự nhiên như là một vấn đề nữ quyền: thúc đẩy nữ quyền luận sinh thái bằng cách thu thập dữ liệu thực nghiệm một cách nghiêm túc. Trong *Phê bình sinh thái là gì* (Hoàng Tố Mai chủ biên dịch và tổng thuật) Hà Nội: NXB Hội Nhà văn, tr.140 – 177

**ECOLOGY AND GENDER PERSPECTIVES IN EARLY 21<sup>st</sup> CENTURY URBAN  
PROSE BY VIETNAMESE FEMALE WRITERS**

**Le Thi Huong Thuy**

Institute of Literature, VASS

Email: huongthuyvvh@gmail.com

**ABSTRACT**

Urban life has attracted considerable attention from writers in the Vietnamese literary landscape since the early decades of the 21st century. In the context of the country's post-war reconstruction and the transition in economic mechanisms, rapid urbanization has accelerated over recent decades, bringing significant changes to the living and creative environments of writers and exposing them to an increasingly diverse range of urban experiences. The writing of female authors has likewise expanded in scope, with the city becoming an increasingly prominent artistic space. By examining these urban-themed works by female writers within the literary context of the early 21st century, this article explores the transformation of their creative consciousness, particularly in relation to subject matter, ecological sensibilities, and gender perspectives. In doing so, it seeks to identify broader shifts in literary life, urban-oriented literature, and women's writing within this emerging context.

**Keywords:** Early 21<sup>st</sup> century, female writers, gender perspective, prose, urban ecology.